|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | PHÒNG GD&ĐT ĐẠI LỘC  **TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2022 - 2024**  **MÔN: GDCD LỚP 7** | | |  | | --- | |  | |

**1. MA TRẬN, ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mạch nội dung** | **Nội dung/Chủ đề/Bài** | **Mức độ đánh giá** | | | | | | | | **Tổng** | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Số câu** | | **Tổng điểm** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **Giáo dục kĩ năng sống** | 1. Phòng, chống bạo lực học đường | 5 |  | 2 | 1 |  | 0.5 |  | 0.5 | 7 | 2 | 5,33 |
| **Giáo dục kinh tế** | 2. Quản lí tiền | 7 |  | 1 | 0.5 |  | 0.5 |  |  | 8 | 1 | 4,67 |
| **Tổng số câu** |  | **12** |  | **3** |  |  | **1** |  | **0.5** | **15** | **3** | **10** |
| **Tỉ lệ %** |  | **40%** | | **30%** | | **20%** | | **10%** | | **50** | **50** | **100** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **40** | | **30** | | **20** | | **10** | | **50** | **50** | **100** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II MÔN GDCD 7**

**NĂM HỌC: 2022 - 2023**

**(Thời gian: 45 phút)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mạch nội dung** | **Nội dung/chủ đề/bài** | **Mức độ đánh giá** | | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
|  | | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG** | **Phòng, chống bạo lực học đường** | **Nhận biết:**  - Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường.  - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường.  **Thông hiểu:**  - Nêu được nguyên nhân và và biểu hiện của bạo lực học đường.  - Trình bày được các cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường.  **Vận dụng:**  - Nhận xét được hành vi đó có vi phạm bạo lực học đường  - Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường.  **Vận dụng cao:**  - Đưa ra được lời khuyên | | **5 TN** | **2TN**  **1TL** | **0,5 TL** | **0.5TL** |
| **2** | **GIÁO DỤC KINH TẾ** | **Quản lí tiền** | **Nhận biết:**  - Nêu được ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả.  **Thông hiểu:**  -Hiểu được ý nghĩa của việc quản lý tiền hiệu quả  **Vận dụng:**  - Trình bày được một số nguyên tắc quản lí tiền có  hiệu quả. | | **7 TN** | **1TN**  **0.5TL** | **0,5 TL** |  |
| **Tổng** | | | |  | **12 câu** | **4,5 câu** | **1 câu** | **0.5 câu** |
| **Tỉ lệ %** | | | |  | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | |  | **100%** | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Họ và tên HS**  **Lớp Trường THCS Kim Đồng** | **KIỂM TRA GIỮA KỲ II (2022 - 2023)**  **MÔN: GDCD 7 (Đề 1)**  **Thời gian làm bài: 45 phút** |
|

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Điểm** | **Họ tên, chữ ký GK** | **Họ tên, chữ ký GT** |
|  |  |

**I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm) Khoanh tròn vào chữ cái trước phương án đúng**

**Câu 1.** Hành vi nào dưới đây ***không phải*** là biểu hiện của bạo lực học đường?

A. Bạn C rủ các bạn khác trong lớp cùng tẩy chay, xa lánh bạn B.

B. Bạn A hẹn gặp và đánh bạn H khi cả hai có mâu thuẫn trên lớp.

C. Lớp trưởng nhắc nhở các bạn hay nói chuyện riêng trong lớp.

D. Bạn K tát một bạn nam trong lớp vì nói xấu mình với các bạn.

**Câu 2.**Nguyên nhân chủ quan dẫn đến bạo lực học đường là gì?

A. Thiếu sự quan tâm, giáo dục từ gia đình. B. Đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi học sinh.

C. Tác động tiêu cực từ môi trường xã hội. D. Tác động từ các trò chơi điện tử có tính bạo lực.

**Câu 3.** Việc phòng, chống *bạo lực học đường* được quy định trong văn bản pháp luật nào sau đây?

A. Bộ luật hình sự năm 2015. B. Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

C. Bộ luật lao động năm 2020. D. Bộ luật tố tụng hình sự năm 2020.

**Câu 4.** Ý nào dưới đây **không đúng** khi nói về nguyên nhân dẫn đến bạo lực học đường?

A. Do thiếu kiến thức về vấn đề bạo lực học đường.

B. Do ảnh hưởng từ các video độc hại trên mạng xã hội.

C. Do giáo dục từ phía gia đình,

D. Do bản thân người bị hại đáng bị như vậy.

**Câu 5.** Khi gặp bạo lực học đường, em cần phải

A. kêu gọi bạn bè cùng tham gia bạo lực. B. tỏ thái độ khiêu khích, thách thức.

C. bình tĩnh, nhờ người khác giúp đỡ. D. sử dụng hành vi bạo lực để đáp trả.

**Câu 6.** Nội dung nào dưới đây **không**phản ánh đúng về tác hại của bạo lực học đường?

A. Gây ra những tổn thương về thân thể và tâm lý cho nạn nhân

B. Người bị bạo lực học đường có thể bị giảm sút kết quả học tập.

C. Gây không khí căng thẳng trong gia đình và xã hội thiến an toàn.

D. Người gây bạo lực học đường không phải chịu các hình thức kỉ luật.

**Câu 7.** Khi đối diện với các hành vi bạo lực học đường, học sinh cần tránh hành vi nào dưới đây?

A. Giữ kín và tự tìm cách giải quyết mâu thuẫn. B. Rời khỏi vị trí nguy hiểm.

C. Kêu cứu để thu hút sự chú ý. D. Yêu cầu sự trợ giúp về mặt y tế hoặc tâm lí.

**Câu 8.** Quản lí tiền là

A. biết sử dụng tiền hợp lí, có hiệu quả. B. dùng tiền để mua đồ hiệu xa xỉ.

C. tiêu hết số tiền mà mình đang có. D. hà tiện, giảm tối đa mức độ chi tiêu.

**Câu 9.** Theo em, việc quản lí tiền hiệu quả có ý nghĩa gì trong cuộc sống?

A. Khó có động lực để chăm chỉ làm việc.

B. Không được thỏa mãn hết nhu cầu vật chất và tinh thần.

C. Dễ trở nên ích kỉ, bủn xỉn và bị bạn bè xa lánh.

D. Rèn luyện thói quen chi tiêu hợp lí, tiết kiệm.

**Câu 10.** Hành vi đối lập với quản lí tiền hiệu quả

A. xa hoa, lãng phí.B. cần cù, chăm chỉ.

C. cẩu thả, hời hợt. D. trung thực, thẳng thắn.

**Câu 11.** Nhận vật nào dưới đây quản lí và chi tiêu hợp lí?

A. Anh P dùng tiền lương mỗi tháng để chơi cá độ bóng đá.

B. Mỗi tháng, anh T đều trích một khoản lương để gửi tiết kiệm.

C. Anh K vay tiền của bạn để đưa gia đình đi du lịch.

D. Chị M có thói quen mua quần áo mặc dù mặc không hết.

**Câu 12.** Để tạo ra nguồn thu nhập, học sinh có thể thực hiện hoạt động nào dưới đây?

A. Làm đồ thủ công để bán. B. Nghỉ học để đi làm kiếm tiền.

C. Làm tài xế taxi. D. Đòi bố mẹ tăng thêm tiền tiêu vặt.

**Câu 13.** Việc làm nào dưới đây nói đến thói keo kiệt?

A. Vung tay quá trán. B. Năng nhặt chặt bị.

C. Kiếm củi 3 năm thiêu 1 giờ. D. Vắt cổ chày ra nước.

**Câu 14.** Ngoài việc tiết kiệm về tiền của, theo em chúng ta cần tiết kiệm yếu tố nào sau đây?

A. Nhân phẩm. B. Sức khỏe. C. Lời nói. D. Danh dự

**Câu 15.** Việc làm nào sau đây không thể hiện tính tiết kiệm?

A. Bố cho A tiền ăn sáng mỗi ngày 20.000d, A chỉ ăn hết 10.000d và số tiền còn lại A bỏ vào lợn tiết kiệm.

B. Bạn B đang trên đường đi học, thấy một cụ bà chuẩn bị sang đường, bạn B đã giúp cụ bà qua đường an toàn.

C. Thấy T xả nước ra chậu rất nhiều để nghịch nước, mẹ đã tắt vòi nước và dạy cho T hiểu cần phải tiết kiệm nước.

D. H có thói quen khóa vòi nước và tắt điện nhà vệ sinh sau khi sử dụng xong.

**II. TỰ LUẬN (5 điểm)**

**Câu 1. (1 điểm)** Em hãy nêu một số biểu hiện của bạo lực học đường. Từ đó em hãy nêu 3 việc làm để phòng tránh bạo lực học đường?

**Câu 2.** **(2 điểm)**Theo em quản lý tiền hiệu quả mang lại ý nghĩa gì? Nêu một số nguyên tắc quản lý tiền có hiệu quả?

**Câu 3. (2 điểm)** **Tình huống:**Biết tin Đ bị S bạn học cùng lớp bắt nạt nhiều lần, bạn thân của Đ là T vô cùng tức giận. Tcó ý định sẽ rủ thêm bạn chặn đường dạy cho S một bài học.

a) Em hãy nhận xét về hành vi của Đ, T trong tình huống trên?

b) Nếu biết sự việc đó, em sẽ nói gì với Đ và T?

**Bài làm**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ ................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ ........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ ....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I. TRẮC NGHIỆM (5.0 điểm)**

Mỗi lựa chọn đúng ghi 0,33 điểm. 3 câu đúng được ghi 1,0 điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** |
| **Đáp án** | C | B | A | D | C | D | A | A | D | A | B | A | D | B | B |

**II. TỰ LUẬN (5.0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** | **BIỂU**  **ĐIỂM** |
| **Câu 1.**  **(1 điểm)** | Bạo lực học đường có nhiều biểu hiện như: đánh đập, ngược đãi, chê bai, lăng mạ, chửi bới, đe doạ, khủng bố, cô lập, lan truyền những thông tin sai sự thật về người học,.. xảy ra trong cơ sở giáo dục.  - Những việc mà em đã làm để phòng, chống bạo lực học đường:  + Kết bạn với những người bạn tốt, tránh kết bạn với những người bạn xấu.  + Trang bị cho bản thân những kiến thức, kĩ năng liên quan đến bạo lực học đường.  + Thông báo cho giáo viên hoặc những người đáng tin cậy khi phát hiện nguy cơ bạo lực học đường,… | **0,5**  **0.5** |
| **Câu 2**  **(2 điểm)** | **\* Ý nghĩa.**  Quản lý tiền hiệu quả giúp em rèn luyện thói quen chi tiêu hợp lý, tiết kiệm, biết cách kiếm tiền phù hợp với khả năng của mình... để tạo dựng được cuộc sống ổn định, tự chủ và không ngừng phát triển.  **\*  Một số nguyên tắc quản lí tiền hiệu quả.**  Để quản lí tiền hiệu quả, em cần:  - Sử dụng tiền hợp lí: Chi tiêu có kế hoạch, chỉ vay tiền khi thực sự cần thiết và phải trả đúng hẹn.  - Đặt mục tiêu và thực hiện tiết kiệm tiền: Đặt mục tiêu tiết kiệm, không lãng phí điện nước, thức ăn.  - Học cách kiếm tiền phù hợp: Kiếm tiền bằng việc tái chế, làm đồ thủ công để bán, làm phụ giúp bố mẹ | **1đ**  **1đ** |
| **Câu 3**  **(2 điểm)** | a. Hành vi của Đ và T trong tình huống trên là sai vì đó là những biểu hiện của bạo lực học đường, vi phạm kỷ luật trường lớp, vi phạm pháp luật.  b. Nếu chứng kiến sự việc trên em sẽ khuyên Đ và T trước tiên phải thật bình tĩnh, không được chặnđường đánh S, vì như thế là vi phạm pháp luật. Thay vào đó, T phải động viên, khích lệ Đ nói chuyện bị S bắt nạt với bố mẹ hoặc thầy cô giáo để nhận được sự trợ giúp kịp thời. Đồng thời khuyên Đ dừng ngay lại những hành vi bắt nạt bạn. Nếu bạn không nghe sẽ báo cho thầy cô, cha mẹ biết để xử lý. | **1đ**  **1đ** |

*.*

|  |  |
| --- | --- |
| **Họ và tên HS**  **Lớp Trường THCS** | **KIỂM TRA GIỮA KỲ II (2022 - 2023)**  **MÔN: GDCD 7( đề 2)**  **Thời gian làm bài:45 phút** |
|

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Điểm** | **Họ tên, chữ ký GK** | **Họ tên, chữ ký GT** |
|  |  |

**I: TRẮC NGHIỆM (5 điểm) Khoanh tròn vào chữ cái trước phương án đúng**

**Câu 1.** Nhận vật nào dưới đây quản lí và chi tiêu hợp lí?

A. Anh P dùng tiền lương mỗi tháng để chơi cá độ bóng đá.

B. Mỗi tháng, anh T đều trích một khoản lương để gửi tiết kiệm.

C. Anh K vay tiền của bạn để đưa gia đình đi du lịch.

D. Chị M có thói quen mua quần áo mặc dù mặc không hết.

**Câu 2.** Để tạo ra nguồn thu nhập, học sinh có thể thực hiện hoạt động nào dưới đây?

A. Làm đồ thủ công để bán. B. Nghỉ học để đi làm kiếm tiền.

C. Làm tài xế taxi. D. Đòi bố mẹ tăng thêm tiền tiêu vặt.

**Câu 3.** Việc làm nào dưới đây nói đến thói keo kiệt?

A. Vung tay quá trán. B. Năng nhặt chặt bị.

C. Kiếm củi 3 năm thiêu 1 giờ. D. Vắt cổ chày ra nước.

**Câu 4.** Khi gặp bạo lực học đường, em cần phải:

A. kêu gọi bạn bè cùng tham gia bạo lực. B. tỏ thái độ khiêu khích, thách thức.

C. bình tĩnh, nhờ người khác giúp đỡ. D. sử dụng hành vi bạo lực để đáp trả.

**Câu 5.** Nội dung nào dưới đây **không**phản ánh đúng về tác hại của bạo lực học đường?

A. Gây ra những tổn thương về thân thể và tâm lý cho nạn nhân

B. Người bị bạo lực học đường có thể bị giảm sút kết quả học tập.

C. Gây không khí căng thẳng trong gia đình và xã hội thiến an toàn.

D. Người gây bạo lực học đường không phải chịu các hình thức kỉ luật.

**Câu 6.** Khi đối diện với các hành vi bạo lực học đường, học sinh cần tránh hành vi nào dưới đây?

A. Giữ kín và tự tìm cách giải quyết mâu thuẫn.

B. Rời khỏi vị trí nguy hiểm.

C. Kêu cứu để thu hút sự chú ý.

D. Yêu cầu sự trợ giúp về mặt y tế hoặc tâm lí.

**Câu 7.** Hành vi nào dưới đây ***không phải*** là biểu hiện của bạo lực học đường?

A. Bạn C rủ các bạn khác trong lớp cùng tẩy chay, xa lánh bạn B.

B. Bạn A hẹn gặp và đánh bạn H khi cả hai có mâu thuẫn trên lớp.

C. Lớp trưởng nhắc nhở các bạn hay nói chuyện riêng trong lớp.

D. Bạn K tát một bạn nam trong lớp vì nói xấu mình với các bạn.

**Câu 8.**Nguyên nhân chủ quan dẫn đến bạo lực học đường là gì?

A. Thiếu sự quan tâm, giáo dục từ gia đình. B. Đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi học sinh.

C. Tác động tiêu cực từ môi trường xã hội. D. Tác động từ các trò chơi điện tử có tính bạo lực.

**Câu 9.** Việc phòng, chống bạo lực học đường được quy định trong văn bản pháp luật nào sau đây?

A. Bộ luật hình sự năm 2015.B. Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

C. Bộ luật lao động năm 2020. D. Bộ luật tố tụng hình sự năm 2020.

**Câu 10.** Ngoài việc tiết kiệm về tiền của, theo em chúng ta cần tiết kiệm yếu tố nào sau đây?

A. Nhân phẩm. B. Sức khỏe. C. Lời nói. D. Danh dự

**Câu 11:** Việc làm nào sau đây không thể hiện tính tiết kiệm?

A. Bố cho A tiền ăn sáng mỗi ngày 20.000d, A chỉ ăn hết 10.000d và số tiền còn lại A bỏ vào lợn tiết kiệm.

B. Bạn B đang trên đường đi học, thấy một cụ bà chuẩn bị sang đường, bạn B đã giúp cụ bà qua đường an toàn.

C. Thấy T xả nước ra chậu rất nhiều để nghịch nước, mẹ đã tắt vòi nước và dạy cho T hiểu cần phải tiết kiệm nước.

D. H có thói quen khóa vòi nước và tắt điện nhà vệ sinh sau khi sử dụng xong.

**Câu 12.** Ý nào dưới đây **không đúng** khi nói về nguyên nhân dẫn đến bạo lực học đường?

A. Do thiếu kiến thức về vấn đề bạo lực học đường.

B. Do ảnh hưởng từ các video độc hại trên mạng xã hội.

C. Do giáo dục từ phía gia đình,

D. Do bản thân người bị hại đáng bị như vậy.

**Câu 13.** Quản lí tiền là

A. biết sử dụng tiền hợp lí, có hiệu quả. B. dùng tiền để mua đồ hiệu xa xỉ.

C. tiêu hết số tiền mà mình đang có. D. hà tiện, giảm tối đa mức độ chi tiêu.

**Câu 14.** Theo em, việc quản lí tiền hiệu quả có ý nghĩa gì trong cuộc sống?

A. Khó có động lực để chăm chỉ làm việc.

B. Không được thỏa mãn hết nhu cầu vật chất và tinh thần.

C. Dễ trở nên ích kỉ, bủn xỉn và bị bạn bè xa lánh.

D. Rèn luyện thói quen chi tiêu hợp lí, tiết kiệm.

**Câu 15.** Hành vi đối lập với quản lí tiền hiệu quả

A. xa hoa, lãng phí.B. cần cù, chăm chỉ. C. cẩu thả, hời hợt. D. trung thực, thẳng thắn.

**II. TỰ LUẬN (5 điểm)**

**Câu 1. (1 điểm)** Em hãy nêu nguyên nhân dẫn đến bạo lực học đường. Em hãy nêu cách ứng phó

sau khi xảy ra bạo lực học đường?

**Câu 2.** **(2 điểm)** Theo em quản lý tiền hiệu quả mang lại ý nghĩa gì? Nêu một số nguyên tắc quản lý tiền có hiệu quả?

**Câu 3. (2 điểm)** **Tình huống:**Biết tin Đ bị S bạn học cùng lớp bắt nạt nhiều lần, bạn thân của Đ là T vô cùng tức giận. Tcó ý định sẽ rủ thêm bạn chặn đường dạy cho S một bài học.

a. Em hãy nhận xét về hành vi của Đ, T trong tình huống trên?

b. Nếu biết sự việc đó, em sẽ nói gì với Đ và T?

**Bài làm**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................. ...........................................................................................................................................................

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I. TRẮC NGHIỆM (5.0 điểm)**

Mỗi lựa chọn đúng ghi 0,33 điểm. 3 câu đúng được ghi 1,0 điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** |
| **Đáp án** | B | A | D | C | D | A | C | B | A | B | B | D | A | D | A |

**II. TỰ LUẬN (5.0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** | **BIỂU**  **ĐIỂM** |
| **Câu 1.**  **(1 điểm)** | Do đặc điểm tâm, sinh lí của lứa tuổi học sinh, do thiếu kiến thức, thiếu kĩ năng sống, do ảnh hưởng từ môi trường gia đình, môi trường xã hội không lành mạnh; do sự thiếu quan tâm từ cơ sở giáo dục  -**ứng phó sau khi xảy ra bạo lực học đường**  + Em cần phải bình tĩnh, kiềm chế các cảm xúc tiêu cực; chủ động nhờ người khác giúp đỡ; quan sát xung quanh để tìm đường thoát,...  + Em cần tránh: tỏ thái độ khiêu khích, thách thức; sử dụng hành vi bạo lực để đáp trả; kêu gọi bạn bè cùng tham gia bạo lực,... | **0,5**  **0.5** |
| **Câu 2**  **(2 điểm)** | **\* Ý nghĩa.**  Quản lý tiền hiệu quả giúp em rèn luyện thói quen chi tiêu hợp lý, tiết kiệm, biết cách kiếm tiền phù hợp với khả năng của mình... để tạo dựng được cuộc sống ổn định, tự chủ và không ngừng phát triển.  **\*  Một số nguyên tắc quản lí tiền hiệu quả.**  Để quản lí tiền hiệu quả, em cần:  - Sử dụng tiền hợp lí: Chi tiêu có kế hoạch, chỉ vay tiền khi thực sự cần thiết và phải trả đúng hẹn.  - Đặt mục tiêu và thực hiện tiết kiệm tiền: Đặt mục tiêu tiết kiệm, không lãng phí điện nước, thức ăn.  - Học cách kiếm tiền phù hợp: Kiếm tiền bằng việc tái chế, làm đồ thủ công để bán, làm phụ giúp bố mẹ | **1đ**  **1đ** |
| **Câu 3**  **(2 điểm)** | a. Hành vi của Đ và T trong tình huống trên là sai vì đó là những biểu hiện của bạo lực học đường, vi phạm kỷ luật trường lớp, vi phạm pháp luật.  b. Nếu chứng kiến sự việc trên em sẽ khuyên Đ và T trước tiên phải thật bình tĩnh, không được chặn đường đánh S, vì như thế là vi phạm pháp luật. Thay vào đó, T phải động viên, khích lệ Đ nói chuyện bị S bắt nạt với bố mẹ hoặc thầy cô giáo để nhận được sự trợ giúp kịp thời. Đồng thời khuyên Đ dừng ngay lại những hành vi bắt nạt bạn. Nếu bạn không nghe sẽ báo cho thầy cô, cha mẹ biết để xử lý. | **1đ**  **1đ** |